TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ K** **TỈNH K**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 261/2020/QĐST-HNGĐ	*Tp. K, ngày 17 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH K

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55,57,81,82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý lý số 435/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Mộng L, sinh năm 1978; Địa chỉ hiện nay: Thôn V L, xã M T, huyện P, tỉnh B;

- Chị Bùi Thị H, sinh năm 1983; Địa chỉ: 140 N S S, thành phố K T, tỉnh K

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Mộng L và chị Bùi Thị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Hai đương sự thỏa thuận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Hai đương sự xác nhận có 01 con chung tên là Lê Quang M, sinh ngày 28/4/2009 và thỏa thuận như sau:

Giao cháu Lê Quang M cho chị Hồng trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi. Anh Linh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Mộng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc thăm nom con chung không được làm ảnh hưởng tới việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị Bùi Thị H.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, anh Linh thỏa thuận chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Mộng L và chị Bùi Thị H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Quang M cho chị Bùi Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi. Anh Lê Mộng L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Mộng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc thăm nom con chung không được làm ảnh hưởng tới việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị Bùi Thị H.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, các đương sự phải chịu, anh Lê Mộng L thỏa thuận chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh Linh đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2016/0003785 ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh K. Anh Lê Mộng L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp. K;
- TAND tỉnh K;
- Chi cục THADS Tp. K;
- UBND phường D;
- Lưu hồ sơ vụ án .

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Toàn

TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ K
TỈNH K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Số: 18/2019/QĐST- HNGĐ *K, ngày 18 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH K

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55,57,81,82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 635/2018/TLST - HNGĐ ngày 17/12/2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Phạm Thị Sáu Hà; Địa chỉ: 106 Đinh Công Tráng, phường Duy Tân, thành phố K, tỉnh K.

Anh Hoàng Anh Tuấn; Địa chỉ: Thuê nhà trọ tại 721 Phan Đình Phùng, thành phố K, tỉnh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Sáu Hà và anh Hoàng Anh Tuấn xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Hai đương sự tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng có 01 con chung và thỏa thuận như sau: Giao cháu Hoàng Cát Tường, sinh ngày 02/6/2010 cho chị Phạm Thị Sáu Hà trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tường đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Anh Tuấn cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.800.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 01/2019 cho đến khi cháu Tường đủ 18 tuổi.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Anh Tuấn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai.

[4]. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Là 300.000 đồng, chị Hà thỏa thuận chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Sáu Hà và anh Hoàng Anh Tuấn thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Cát Tường, sinh ngày 02/6/2010 cho chị Phạm Thị Sáu Hà trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tường đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Anh Tuấn cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.800.000 đồng *(Một triệu tám trăm nghìn đồng).* Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 01/2019 cho đến khi cháu Tường đủ 18 tuổi.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất đước quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Anh Tuấn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai.

- Các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Là 300.000 đồng, các đương sự phải chịu, chị Phạm Thị Sáu Hà thỏa thuận chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị Sáu Hà đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2014/ 0002448 ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh K. Chị Phạm Thị Sáu Hà đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp ;
- UBND phường Duy Tân;

THẨM PHÁN

- Lưu hồ sơ vụ án . **Nguyễn Thị Hường**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ K
TỈNH K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Số: /2018/QĐST- HNGĐ *TP K, ngày 17 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH K

Sau khi nghiên cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 604/2018/TLST - HNGĐ ngày 05/12/2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trần Văn Tùng và chị Nguyễn Thị Thanh Thủy; Địa chỉ: Cùng trú tại: 107A Hoàng Thị Loan, phường Quang Trung, thành phố K, tỉnh K.

Xét thấy: Người yêu cầu rút đơn yêu cầu;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 366 Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số 604/2018/TLST - HNGĐ ngày 05/12/2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

Điều 2. Căn cứ Khoản 5 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì khoản tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự chị Nguyễn Thị Thanh Thủy đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số AA/2014/ 0002406 ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh K được sung vào công quỹ nhà nước.

Điều 3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát

cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp ;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN